TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA HƯNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2023/HS-ST
Ngày: 19 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Chủng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Đàm Văn Kiều;

2. Vũ Mạnh Toàn;

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Thu Hiền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2023/TLST- HS ngày 31 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023, đối với:

* Bị cáo: Đặng Đức Đ; sinh năm 1996 tại tỉnh Nam Định. Giới tính: Nam. Nơi ĐKTT: Xóm E, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do. Đoàn, Đảng: Không. Trình độ học vấn: 12/12; con ông Đặng Văn P, sinh năm 1973 và con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1974. Cả hai sinh sống tại xóm E, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Đặng Đức Đ được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" kể từ ngày 07/6/2023 cho đến nay.

* Bị hại: Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Xóm G, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông Đỗ Văn Đ1, sinh năm 1953 và bà Vũ Thị M, sinh năm 1959; Địa chỉ: Xóm G, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định - là bố, mẹ đẻ của bị hại.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Vũ Thị M: Ông Ông Đỗ Văn Đ1, sinh năm 1953, Địa chỉ: Xóm G, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

** Người làm chứng*:

1. Anh Vũ Văn M1, sinh năm 1983;

2. Anh Phạm Văn C, sinh năm 1984;

2. Anh Hoàng Văn Đ2, sinh năm 1990.

Tại phiên toà có mặt bị cáo, vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ 15 phút, ngày 03/5/2023, Đặng Đức Đ, sinh năm 1996, ở xóm E, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô biển số 18L1-585.78 đi trên đường quốc lộ 21B, khi đến Km 49+300 thuộc thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định theo hướng từ cầu T về Ủy ban nhân dân xã N (từ Đông sang T), do chuyển hướng không nhường đường, không đảm bảo an toàn đã va chạm với xe mô tô biển số 18L1-147.67 do anh Đỗ Văn T, sinh năm 1983, ở xóm G, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định điều khiển đi ngược chiều, làm cả hai ngã ra đường. Hậu quả: Anh T bị đa chấn thương và tử vong; Đ bị đa chấn thương, cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện H - Thành phố Hà Nội đến ngày 12/5/2023 ổn định sức khỏe ra viện. Sau khi gây tai nạn, Đặng Đức Đ đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình anh Đỗ Văn T số tiền 80.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Bị cáo Đặng Đức Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. (Bút lục số: 78-87, 89-99, 141-148)

Khám nghiệm hiện trường, phương tiện có một số dấu vết chính sau:

Hiện trường vụ tai nạn xảy ra tại Km 49+300 trên quốc lộ B thuộc thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Đường hướng Đông Tây, mặt trải nhựa bằng phẳng, rộng 11m. Lề phía Nam rộng 0,5m, tiếp giáp mương tiêu nước. Lề phía Bắc rộng 2m, tiếp giáp công ty M2 thuộc xã N, huyện N. Lấy cột biển báo nguy hiểm khi giao nhau với ngã tư dựng ở lề đường phía Nam quốc lộ B làm điểm cố định và lấy mép đường phía Nam quốc lộ B làm chuẩn để đo các số liệu. Các dấu vết trên hiện trường: Có 03 vết cày đứt đoạn: Vết thứ nhất, hướng T - Đ, kích thước (7,9x0,15)m. Đầu cách mép đường phía Nam là 5,7m và cách tâm đám nhựa vỡ là 1,5m. Kết thúc vết cày cách mép đường phía Nam là 3,2m; Vết thứ hai, hướng Đ - T, dài 3,8m. Đầu cách mép đường phía Nam là 4,2m và cách đầu vết cày thứ nhất là 1,6m. Kết thúc vết cày trùng với để chân người ngồi sau bên phải xe mô tô biển số 18L1-585.78 và cách mép đường phía Nam là 2,6m. Vết thứ ba, hướng Đ, kích thước (0,15x0,06)m. Đầu và kết thúc vết cày cách mép đường phía Nam là 4,3m và cách đầu vết cày thứ nhất là 1,9m. (Bút lục số: 10-11)

Xe mô tô biển số 18L1-147.67 có phần đầu chắn bùn bánh trước, cánh yếm bên phải, trái bị gãy, vỡ rời khỏi vị trí ban đầu. Toàn bộ khung đầu xe bị đẩy cong từ trước về sau. Mặt ngoài phía trước giảm xóc bên phải có vết tỳ trượt kim loại, chiều hướng từ trước về sau, kích thước (6,5x0,5)cm, tâm vết tỳ trượt cách mặt

đất 38cm. Mặt ngoài bên phải vành xe bánh trước bị đẩy từ ngoài vào trong, cong vênh biến dạng, trên bề mặt có nhiều vết tỳ xước kim loại, kích thước (0,16x1,7)m, tâm đối diện chân van. Bề mặt ngoài lốp xe tại vị trí này có nhiều vết tỳ trượt cao su không rõ hình. Cánh yếm bên trái bị gãy vỡ, bung chốt liên kết, kích thước (57x20)cm. Cần dậm nổ bị đẩy từ ngoài vào trong, áp sát lốc máy. Mặt ngoài phía sau có vết tỳ mài kim loại, chiều hướng từ dưới lên trên, bề mặt bám dính bột đá màu trắng, kích thước (7,5x1,5)cm. Cụm đèn xin đường phía sau bị gãy rời, long khỏi vị trí liên kết, kích thước (30x14)cm. (Bút lục số: 26-27).

Xe mô tô biển số 18L1-585.78 có bánh xe trước bị đẩy từ trước về sau làm cong xoắn biến dạng, kích thước (22x5)cm. Chắn bùn bên phải phía trước bị vỡ, kích thước (20x14)cm. Càng xe bị đẩy gập từ trước về sau, lệch so với vị trí ban đầu một góc 45 độ. T1 liên kết đầu càng xe phía trên với cổ phốt có vết tỳ trượt kim loại, chiều hướng từ trước về sau, trên bề mặt bám dính sơn màu xanh, kích thước (18x14)cm, tâm vết tỳ trượt cách mặt đất 64cm. Mặt ngoài phía trước phần dưới giảm xóc bên phải có vết tỳ trượt kim loại, kích thước (3x0,5)cm, tâm cách mặt đất 28cm. Đầu phía trên giảm xóc bên phải bị nứt vỡ, kích thước (7x3)cm. Toàn bộ cánh yếm bên phải và trái bị nứt vỡ hoàn toàn. Mặt dưới để chân người ngồi sau bên phải có vết tỳ mài kim loại, trên bề mặt dính bột đá màu trắng, kích thước (3x1)cm, tâm cách mặt đất 43cm. (Bút lục số: 19-20).

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 697/KLGĐTT-KTHS ngày 12/5/2023 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận:

- Nạn nhân Đỗ Văn T chết do chấn thương vỡ xương hộp sọ, dập tổ chức não.

- Cơ chế: Vết thương vùng thái dương phải do va đập trực tiếp vào vật cứng; Các vết thương khác do va đập và chà sát. (Bút lục số: 43-44)

Kết quả điều tra xác định: Vị trí xảy ra va chạm giữa xe mô tô biển số 18L1-147.67 và xe mô tô biển số 18L1-585.78 tại phần đường phía Nam, quốc lộ B (Tại vị trí phía trước vết cày đứt đoạn thứ hai). Điểm va chạm giữa hai phương tiện là phần lốp, chắn bùn bánh trước của hai xe.

Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông: Do Đặng Đức Đ chuyển hướng không nhường đường cho xe đi ngược chiều, không đảm bảo an toàn, vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Đặng Đức Đ đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 66/CT-VKSNH ngày 30/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như đã nêu trên. Đề nghị áp dụng điểm a khoản

1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Đức Đ từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng. Về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết. Đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo ra trước phiên toà hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 23 giờ 15 phút, ngày 03/5/2023, tại Km 49+300, quốc lộ B, thuộc thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Đặng Đức Đ, có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô biển số 18L1-585.78 đi theo hướng từ cầu T về Ủy ban nhân dân xã N (Đông sang Tây), do chuyển hướng không nhường đường, không đảm bảo an toàn đã va chạm với xe mô tô biển số 18L1-147.67 do anh Đỗ Văn T điều khiển đi ngược chiều, làm anh T ngã ra đường, chấn thương vỡ xương hộp sọ, dập tổ chức não và tử vong.

Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông và tính mạng của người khác. Vì vậy việc đưa bị

cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và trong quá trình tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên toà hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn, đã ăn năn hối cải; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: không cần cách ly mà để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng có thể cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 80.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại, ông Đỗ Văn Đ1 không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 xe mô tô biển số 18L1-585.78; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS; 01 CCCD mang tên Đặng Đức Đ: Bị cáo Đ thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý và là phương tiện đi lại nên đã trả lại cho bị cáo Đặng Đức Đ là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 18L1-147.67; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô của anh Đỗ Văn T, cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Đỗ Văn Đ1 (người đại diện theo pháp luật của anh Đỗ Văn T) là phù hợp.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào Điều 6; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Đức Đ phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

2. Xử phạt bị cáo Đặng Đức Đ 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án, ngày 19 tháng 9 năm 2023.

Giao bị cáo Đặng Đức Đ cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định nơi cư trú của bị cáo giám sát giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Đức Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện theo pháp luật của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Phạm Văn Chủng

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng;
- UBND xã Nghĩa Phú;
- THAHS;
- Cơ quan Thi hành án;
- Án văn, lưu hồ sơ.